

HƯỚNG NGHIỆP NGƯỜI LỚN - VAI TRÒ QUAN TRỌNG TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

TS. BÙI VĂN HUNG*

Hiện nay, nước ta đang trong giai đoạn đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH; hội nhập kinh tế thế giới, từng bước phát triển nền kinh tế tri thức, xây dựng xã hội học tập. Sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế đã kéo theo sự thay đổi cơ cấu ngành nghề trong nền kinh tế. Công tác hướng nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh cơ cấu lao động và trình độ đào tạo cho phù hợp với yêu cầu kinh tế đất nước. Quyết định số 1956/QĐ-TTg phê duyệt đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” đã tác động mạnh đến công tác hướng nghiệp cho người lớn trong việc chuyển đổi ngành nghề.

Hướng nghiệp người lớn (HNNL) được hiểu theo nhiều khía cạnh khác nhau. Theo chúng tôi, HNNL là quá trình giúp đỡ để họ thực hiện được dự án nghề nghiệp của mình trong khuôn khổ của thị trường lao động. Tuy nhiên, HNNL ở nước ta hiện nay chưa được thực hiện bài bản, có hệ thống. Vì vậy, HNNL là vấn đề quan trọng trong bối cảnh hiện nay.

1. Vai trò HNNL trong phát triển nhân lực

Hiện nay, lực lượng lao động làm việc trong nền kinh tế nước ta khoảng gần 63 triệu người, trong đó, số lao động đang trong độ tuổi là 52,8 triệu người; nhân lực hoạt động trong nền nông nghiệp chiếm 35%-38%, trong công nghiệp - xây dựng là 31% và trong dịch vụ chiếm 27%-29% tổng nhân lực trong nền kinh tế (1). Với tổng nhân lực qua đào tạo khoảng 44 triệu người (chiếm 70% trong tổng số gần 63 triệu người làm việc trong nền kinh tế). Trong tổng số nhân lực qua đào tạo, số nhân lực đào tạo qua hệ thống dạy nghề chiếm khoảng 34,4 triệu (78,5%) (1). Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề trong tổng số lao động của từng lĩnh vực: Trong nông nghiệp, lâm, ngư nghiệp chiếm khoảng 35%; trong công nghiệp - xây dựng 63% và trong dịch vụ 50%.

Nhu cầu nhân lực của một số khu vực, ngành, lĩnh vực chính, gồm: - *Khu vực nông, lâm, ngư nghiệp*: Trong tổng số nhân lực được đào tạo, trình độ sơ cấp nghề chiếm khoảng 69,5%, trung cấp khoảng 22,5%, cao đẳng khoảng 6,0%; - *Khu vực công nghiệp - xây dựng* với trình độ sơ cấp nghề chiếm 56,0%, trung cấp khoảng 33,5%, cao đẳng khoảng 4,0%; - *Khu vực dịch vụ*: Trong số nhân lực được đào tạo, trình độ

sơ cấp nghề khoảng 37,0%, trung cấp khoảng 23,0%, cao đẳng khoảng 12,0%; - *Ngành giao thông vận tải*: Trong số nhân lực được đào tạo (611.000 người), lao động qua đào tạo nghề là 327.700 người; - *Ngành du lịch* có 342.400 người qua đào tạo nghề trong số nhân lực được đào tạo (504.600 người) (2).

Cùng đó, nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề đến năm 2020 của một số ngành mũi nhọn, tập đoàn và tổng công ti lớn sẽ khoảng 834.000 người (Dệt may: 530.000 người; Điện lực: 151.000; Công nghiệp tàu thủy: 50.000; Cao su: 80.000; Than khoáng sản: 8.000; Lắp máy: 15.000...). Nhu cầu nhân lực trình độ tay nghề cao của một số tập đoàn kinh tế khi mở rộng hoạt động đầu tư ra nước ngoài sẽ ngày càng tăng lên. Thực tế này làm nảy sinh vấn đề phải HNNL, nhằm giúp họ có thể phát triển các kinh nghiệm, khả năng của mình để có thể thay đổi công việc phù hợp, đáp ứng được nhu cầu nhân lực của quốc gia. Do vậy, HNNL ngày càng nắm vai trò quan trọng trong phát triển nguồn nhân lực.

2. Kinh nghiệm của thế giới đối với HNNL

Hội nghị thế giới về giáo dục người lớn lần thứ ba tổ chức ở Nhật Bản (1972) đánh dấu một cột mốc phát triển mới của giáo dục người lớn. Vấn đề học tập suốt đời là bối cảnh của giáo dục con người trước những tiến bộ vũ bão của khoa học và công nghệ hiện đại, sự mạnh mẽ của nền kinh tế tri thức, trong khi giáo dục ở châu Âu nói riêng và thế giới nói chung đã tỏ ra không đáp ứng được sự thay đổi nhanh chóng của xã hội (3), từ đó đã hướng đến hướng nghiệp cho người lớn.

Năm 1985, ở Pháp có sự thay đổi về hệ thống nghề nghiệp do sự tác động của toàn cầu hóa. Hướng nghiệp thực hiện tại một thời điểm phải chuyển sang hướng nghiệp suốt đời. Công tác đào tạo lại và bồi dưỡng phải có ý nghĩa gắn với từng cá nhân, với sự thay đổi nghề của người lao động. Do đó, đã hình thành hệ thống hướng nghiệp đối với người lớn và có những công cụ hướng nghiệp phù hợp (4).

Ở Đức, Hội nghị thế giới về giáo dục người lớn (1997) với khẩu hiệu: *Giáo dục người lớn - chìa khóa*

* Trưởng Cao đẳng nghề Kỹ thuật công nghệ TP. Hồ Chí Minh

bước vào thế kỉ XXI(3) đã tập trung thảo luận về những vấn đề đáng quan tâm đến HNNL, nhằm hỗ trợ cho công tác giáo dục có hiệu quả.

Năm 2000, Diễn đàn giáo dục thế giới được tổ chức tại Dakar (Senegal) đã đưa ra một tuyên ngôn quan trọng: *Giáo dục cho mọi người*. Các đại biểu tham dự diễn đàn đã thông qua “*Khuôn khổ hành động Dakar*”, chính phủ các nước cam kết bảo đảm duy trì các mục đích về giáo dục cho mọi người, trong đó người lớn cũng phải đáp ứng nhu cầu học tập cơ bản của chính mình (3).

Hiện nay, công tác HNNL ở nhiều nước châu Âu (Áo, Thụy Sĩ, Đan Mạch, Hà Lan) và châu Á (Indonesia, Hàn Quốc, Philippines)... đã thực hiện. Điều này cho thấy, công tác HNNL có vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện giáo dục cho người lớn, hướng tới phát triển KT-XH, đảm bảo an sinh xã hội, thể hiện sự công bằng trong GD-ĐT....

3. Tổ chức hướng nghiệp cho người lớn

1) Đối tượng hướng nghiệp gồm: - *Người đang lao động:* Người lao động cần bổ sung, phát triển những kiến thức, kĩ năng (KN), thái độ để thành thạo nghề; đào tạo lại để phù hợp với công việc đang đảm nhận; đào tạo để chuyển nghề...; - *Người sắp về hưu:* Hỗ trợ đối tượng này để họ có KN ứng phó với những thay đổi cuộc sống do nghỉ hưu mang lại; những vấn đề tâm lí - xã hội, thể lực, tài chính...; giúp cho người về hưu tiếp tục phát triển và cống hiến những tài năng của họ.

2) HNNL có tính đặc thù riêng, cần vận dụng, triển khai đồng bộ những phương pháp tổng kết KN và kinh nghiệm nghề, như: - *Công cụ giúp thực hiện tổng kết KN và kinh nghiệm nghề:* Bộ trắc nghiệm tư duy, sở thích, động cơ và cá tính; Phỏng vấn trực tiếp; Công cụ hỗ trợ giúp làm hiểu rõ hơn về nghề, việc làm, khóa đào tạo (hồ sơ tham khảo, các cuộc trao đổi, bằng cấp...); - *Phương pháp tổng kết KN và kinh nghiệm nghề:* Giúp người lớn thích ứng với yêu cầu mới của nghề trên cơ sở kinh nghiệm nghề đã có sẵn.

3) Các bước thực hiện:

- **Bước 1. Lập bảng tổng hợp:** Liệt kê tất cả các kinh nghiệm, sắp xếp theo thời gian, từng thời điểm cụ thể, nhiệm vụ làm gì?, ở đâu?... Liệt kê những gì đã có kinh nghiệm, tên nghề, hay công việc đã làm, ngày tham gia làm việc và cần mô tả rõ về kinh nghiệm này.

- **Bước 2. Phân tích kinh nghiệm:** Nhiệm vụ, mục đích, những công việc đã làm cụ thể là gì?

- **Bước 3. Lập bảng tổng hợp:** Trong các kinh nghiệm đã tích lũy được, bạn có muốn tiếp tục sử dụng KN nào trong hiện tại hay không. Trong tương lai, bạn muốn tiếp tục dùng, sử dụng KN nào?

- **Bước 4. Tìm hiểu, thích nghi với công việc mới.**

4) Lập kế hoạch dự kiến tạo ra những kinh nghiệm mới, thích ứng với nghề mới. Nội dung của bảng tổng kết KN, kinh nghiệm, bao gồm: - Liệt kê được các kinh nghiệm nghề của bản thân; - Định vị lại kinh nghiệm đó trong chuỗi thời gian mà bạn đã làm; - Xem xét lại nghề của bạn bằng cách đầu tư thời gian vào phân tích nó; - Xác định, định vị được những thành tựu của mình. Những cái đó tạo nên vốn nghề: Kiến thức, KN, thái độ, mong muốn, hứng thú, sở thích cá nhân; - Hãy so sánh những đặc điểm hiện trạng của bạn với thực tế của nghề: Tiềm triển về phương diện, kĩ thuật, kinh tế để đánh giá tốt hơn những khả năng của bạn.

Để tổ chức HNNL trong giai đoạn hiện nay đạt hiệu quả, rất cần sự quan tâm đúng mức của các cấp lãnh đạo có thẩm quyền. Người làm hướng nghiệp phải hiểu đúng tâm lí của người lớn, tổ chức linh hoạt, mềm dẻo trong quá trình thực hiện, tạo được động lực và niềm tin cho họ... Đây là yếu tố rất quan trọng để HNNL có hiệu quả. Cùng đó, phải hiểu rõ đúng vai trò của mình trong quá trình HNNL, cần chú ý giữ đúng chức năng, nhiệm vụ của mình trong quá trình hướng nghiệp, tránh sự nhầm lẫn giữa vai trò hướng nghiệp, vai trò khác trong quá trình hướng nghiệp cho người lớn. HNNL góp phần phát triển, thúc đẩy xã hội học tập, phát triển con người bền vững và đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh hiện nay. □

(1) Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam. *Quyết định 1216/QĐ-TTg “Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020”*, H. 2011.

(2) Bộ Kế hoạch và Đầu tư. *Báo cáo tổng hợp quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020*, H. 2011.

(3) Phạm Tất Dong. *Khuyến học*. NXB Dân trí, H. 2012.

(4) J. Pouyaud. *Psychologie l'orientation. Psychologie et pratiques de l'orientation*. 2007.

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Danh Ánh. *Những nẻo đường lập nghiệp*. NXB Văn hóa thông tin, H. 2003.

2. B. Prot. *Relations diplômes - emplois. Psychologie et pratiques de l'orientation*. 2009.

SUMMARY

Vocational counseling for the young is attracting increase attention of the society. However, adults are not vocational counseling interest of society. Even the terminology system and the internal functions of the terms should be defined and consistent with the context of Vietnam.